

Ma trận đề kiểm tra học kì 1 lớp 1 môn Tiếng Việt theo Thông tư 27

Mạch KT	Số câu	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
	Số điểm	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Đọc hiểu	Câu số	1,2					3a, b		
	Số câu	2					1	2	1
	Số điểm	2					1	2	1
Viết (Bài tập chính tả)	Câu số				1,2				
	Số câu				2				2
	Số điểm				1				1
Tổng	Câu số	1,2			1,2		3a, b		
	Số câu	2			2		1	2	3
	Số điểm	2			1		1	2	2



TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN Huyện Yên Bái, Tỉnh Yên Bái		KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 – 2025 MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 1 Thời gian làm bài 80 phút	
Họ và tên:..... Lớp: 1.....			
Điểm	Nhận xét của giáo viên		

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (4 điểm)

2. Kiểm tra đọc hiểu: (2 điểm)

Đọc thầm đoạn văn và trả lời các câu hỏi:

Voi, hổ và khỉ

Thua hổ trong một cuộc thi tài, voi phải nộp mạng cho hổ. Khỉ bày mưu giúp voi. Khỉ cười voi đi gặp hổ. Đến điểm hẹn, khỉ quát lớn:

- Hổ ở đâu?

Voi tỏ vẻ lễ phép:

- Thưa ông, hổ sắp tới rồi ạ.

Hổ ngồi trong bụi cây nhìn ra. Thấy voi to lớn mà sợ một con vật nhỏ bé, hổ sợ quá, liền bỏ chạy.

(Trang 178/SGK1/Bộ sách KNTTVCS/ NXBGD Việt Nam)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Vì sao voi phải nộp mạng cho hổ?

A) Thắng hổ trong cuộc thi tài

B) Thua hổ trong cuộc thi tài

Câu 2: Ai bày mưu giúp voi ?

A) Khỉ

B) Hổ

Trường Tiểu học Chu Văn An Họ và tên: Lớp: 1.....	KIỂM TRA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2024 – 2025 MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 1 Thời gian làm bài 80 phút
<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>

KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (4 điểm)

Câu 1. Đọc vần: (1 điểm) GV chọn 4 vần trong các vần sau cho học sinh đọc

iêc	ôn	oa	ân	âu	âu
uóc	uân	âu	yêm	ap	âng
yên	ay	âm	yêu	oac	ung
ao	áu	ôt	iu	yên	ai

Câu 2. Đọc từ: (1 điểm) GV chọn 4 từ trong các từ sau cho HS đọc

Đôi dép	Hội họp	Xanh ngắt	Rạp chiếu	Cưỡi ngựa
Thầy thuốc	Đoàn viên	Cửa kính	Bập bênh	Con mèo
Rau muống	Dừa xiêm	Sâu lông	Quả mướp	Diếp cá
Tinh thần	Máy bơm	Chim sẻ	Chùm vải	Rối que

Câu 3. Đọc đoạn: (2 điểm) GV cho học sinh bốc thăm đọc 1 đoạn:

Bài 1: Cò và Vạc

Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết khác nhau. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, được thầy yêu bạn mến.

Câu hỏi: Vì sao Cò được thầy yêu bạn mến?

.....

Bài 2: Về quê

Nghỉ hè, bé về quê. Bà đưa bé đi chợ. Chợ có cá rô phi, cá mè, cá chép...Chợ bán quả cam, quả me, quả lê ... Bà mua cam làm quà cho bé.

Câu hỏi: Nghỉ hè bé đi đâu?

Bài 3: Đàn kiến

Một con kiến phát hiện mẩu bánh rơi. Nó bò quanh mẩu bánh. Kiến nhận ra một mình nó không thể mang nổi mẩu bánh. Nó quay đầu chạy nhanh về tổ. Gặp những con kiến trong đàn, nó chạm râu để báo tin. Lát sau, cả đàn kiến xúm xít, khiêng được mẩu bánh về tổ.

Câu hỏi: Kiến báo tin cho nhau bằng cách nào ?

Bài 4: Ai đánh răng cho cá sấu

Chẳng ai dám nhận đánh răng cho cá sấu. Cá sấu tìm mãi mới có con choi choi nhận lời.

Hằng ngày, sau bữa tối cá sấu há miệng chờ choi choi tới. Choi choi chui vào miệng cá, nhặt đồ ăn sót lại ở hai hàm răng lởm chởm. Choi choi giúp cá sấu nên không sợ cá sấu ăn thịt.

Câu hỏi: Vì sao cá sấu không ăn thịt choi choi ?

Bài 5: Ngày chủ nhật

Ngủ dậy, bà rửa mặt cho bé Đạt, sau đó bà cho gà nhặt thóc ở sau nhà. Bố sửa quạt, mẹ thì giặt giũ và nấu phở cho cả nhà. Ngọc ngồi học bài, rồi đi phụ mẹ rửa bát đĩa.

Câu hỏi: Ngày chủ nhật Ngọc làm gì ?



Chính tả (Nghe – viết) (2 điểm) - Thời gian viết: 15 phút

Buổi sớm

Mặt trời tỉnh giấc

Hai má ửng hồng

Tung đám mây bông

Vươn vai tỉnh giấc.

ĐÁP ÁN TIẾNG VIỆT

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (4 điểm)

Câu 1: Đọc đúng mỗi vần được 0,25 điểm

Câu 2: Đọc đúng mỗi từ được 0,25 điểm

Câu 3: - Đọc đúng đoạn văn, đảm bảo tốc độ 30 – 35 tiếng/phút (1,5 điểm)

- Trả lời đúng câu hỏi của đoạn văn: (0,5 điểm)

* Mỗi lỗi đọc sai trừ 0,25 điểm: lỗi về âm, lỗi về phương ngữ, dấu thanh....

2. Kiểm tra đọc hiểu: (2 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm) B

Câu 2: (0,5 điểm) A

Câu 3: (0,5 điểm) B

Câu 4: (0,5 điểm) A

3. Kiểm tra sử dụng từ ngữ: (1 điểm)

a) Bà và mẹ ra đồng gặt lúa (0,5 điểm)

b) Bạn Nam đi học sớm (0,5 điểm)

4. Kiểm tra viết chính tả: (3 điểm)

a) Kỹ năng viết đúng chính tả: (1 điểm)

Câu 1: Điền g / gh (Điền đúng mỗi từ được 0,25 điểm)

Con gà

bàn ghế

Câu 2: Điền vào chỗ trống an/ang: (Điền đúng mỗi từ được 0,25 điểm)

Cái bàn

cây bàng

b) Kỹ năng viết chính tả: (2 điểm) - Thời gian viết: 15 phút

- Giáo viên đọc cho học sinh nghe – viết bài chính tả vào giấy ô li.

- Học sinh viết đúng chính tả cả khổ thơ, dấu câu được 1,5 điểm. (điểm trình bày: viết đúng độ cao, độ rộng, khoảng cách, không tẩy xóa 0,5 điểm).

* Mỗi lỗi viết sai về âm, vần, thanh, viết thừa, viết thiếu trừ 0,25 điểm (Những lỗi sai lặp lại chỉ trừ 1 lần điểm).